

Số: 2307/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2291/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2026 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Ngô Thị Ngọc M, sinh năm 1991

Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường B, tỉnh Lâm Đồng).

- Ông Võ Xuân N, sinh năm 1991

Căn cước công dân số: YYYYYYYYYYYYYY

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Y, Thôn U, C, L, Lâm Đồng (nay là Phường R, tỉnh Lâm Đồng).

Địa chỉ tạm trú: N, khu phố T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014 ngày 26/5/2014 do Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N là hợp pháp. Nay bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 222/2015 ngày 28/10/2015 và Giấy khai sinh số 174/2017 ngày 08/9/2017 do Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng cấp lần lượt cho trẻ Võ Ngọc Linh N và trẻ Võ Ngọc Linh A, có cơ sở xác định bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N có hai con chung tên Võ Ngọc Linh N, sinh ngày 06/10/2015 và Võ Ngọc Linh A, sinh ngày 03/9/2017. Hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho cha là ông Võ Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Xuân N tự nguyện không yêu cầu bà Ngô Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N không có nợ chung.

[5] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 12/6/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014 ngày 26/5/2014 do Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường R, tỉnh Lâm Đồng) cấp cho bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N có hai con chung tên Võ Ngọc Linh N, sinh ngày 06/10/2015 và Võ Ngọc Linh A, sinh ngày 03/9/2017.

Giao hai con chung cho cha là ông Võ Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Xuân N tự nguyện không yêu cầu bà Ngô Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035788 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị Ngọc M và ông Võ Xuân N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND Phường R, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh